

# **Kiến nghị về “Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan” đang được điều chỉnh**

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2018

## **Kính gửi:**

- Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
- Bộ Trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- Bộ trưởng: Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài nguyên & Môi trường; Bộ Khoa học & Công nghệ; Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;
- Ban Kinh tế Trung ương.
- Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân; UBND tỉnh Bình Thuận.

## ***Kính thưa các quý vị!***

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, là những cán bộ khoa học thuộc nhiều thế hệ, từ các Viện nghiên cứu, các Trường đại học, các Tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các chuyên gia độc lập, nhất trí đề trình lên Thủ Tướng và các cấp lãnh đạo cao nhất của đất nước, các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan có thẩm quyền, những đề xuất và kiến nghị đối với **Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan đang được điều chỉnh** như sau:

## **Chúng tôi nhận thức rằng:**

Trong những năm qua, thành quả phát triển của đất nước một phần là dựa trên lợi thế của khai thác tài nguyên thiên nhiên. Ngày nay, Việt Nam đã là nước có thu nhập trung bình, đang cùng với thế giới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển sẽ chủ yếu dựa trên công nghệ và trí tuệ con người. Trong đó, quặng titan là nguồn tài nguyên không tái tạo, rất quý giá không nhất thiết phải tập trung khai thác để xuất khẩu thô như hiện nay. Chúng ta nên để dành nguồn nguyên liệu này cho thế hệ mai sau theo đúng chiến lược phát triển bền vững (*Chương trình nghị sự 21*) mà Đảng và Nhà nước đã ký kết và hoạch định.

“*Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030*” theo *Quyết định 1546/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/09/2013* hiện nay đang trong quá trình điều chỉnh (gọi tắt là *Quy hoạch titan điều chỉnh*). Xét từ góc độ khoa học, kinh tế, xã hội và với quan điểm phát triển bền vững, chúng tôi nhận thấy đối với Quy hoạch titan điều chỉnh, đặc biệt trên

địa bàn tỉnh Bình Thuận, cần được cân nhắc một số vấn đề, **vì vậy, chúng tôi xin kiến nghị** như sau:

**Thứ nhất:** Tên gọi của Quy hoạch Titan điều chỉnh phải theo đúng quy định của Luật Khoáng sản, vì: Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 đang có hiệu lực thi hành quy định, các loại hình quy hoạch khoáng sản tại khoản 1, điều 10 bao gồm:

- a. Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;
- b. Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước;
- c. Quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng cả nước và quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản khác cả nước;
- d. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thực tế tên Quy hoạch 1546 cũng như Quy hoạch điều chỉnh không phù hợp với điều 10 của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.

**Thứ hai,** Quy hoạch titan điều chỉnh phải tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, ban hành ngày 24/11/2017, vì: Quy hoạch titan điều chỉnh thuộc loại quy hoạch ngành quốc gia, nằm trong phạm vi điều chỉnh tại điều 1; tại khoản 1 và 2 điều 6 của Luật Quy hoạch 2017, cần được đánh giá môi trường chiến lược theo điều 18; bảo đảm kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước và lợi ích của cộng đồng; giữa lợi ích của các vùng, các địa phương; bảo đảm quyền tham gia ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong quá trình lập quy hoạch theo quy định tại khoản 6 và 7, điều 21 của Luật Quy hoạch.

**Thứ ba,** phân vùng không gian lãnh thổ, điển hình cồn cát đỏ Bình Thuận để làm căn cứ lập Quy hoạch titan điều chỉnh, vì: Cồn cát đỏ tỉnh Bình Thuận tuy diện tích có hạn, nhưng tập trung rất nhiều hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của Trung ương, địa phương và của các ngành kinh tế khác nhau, dẫn đến sự chồng chéo trong quy hoạch khoáng sản với các quy hoạch hoạt động phát triển về điện gió, điện mặt trời, du lịch dịch vụ, trồng rừng và công nghiệp v.v... Hiện tại, trong tổng diện tích gần 19.527 ha quy hoạch cho 26 khu vực thăm dò, khai thác quặng titan, thì có 4.576 ha chồng lấn lên 33 dự án của các ngành kinh tế khác. Hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan là điều cần thiết trong quy hoạch.

Phân vùng không gian lãnh thổ là bước đi quan trọng đầu tiên trong quá trình lập quy hoạch. Vì vậy, quy hoạch titan điều chỉnh cần phải tiến hành phân vùng cồn cát đỏ Bình Thuận. Kiến nghị phân chia cồn cát đỏ trên địa phận Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Bắc Bình thành 3 vùng kéo dài theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, gồm:

- (i) Vùng phía Tây giáp đồng bằng và quốc lộ 1A, ưu tiên quy hoạch khai thác, chế biến quặng titan, đồng thời canh tác nông lâm nghiệp trong chừng mực có thể;
- (ii) Vùng trung tâm cồn cát có địa hình cao nhất, ưu tiên phát triển quy hoạch ngành năng lượng sạch điện gió, điện mặt trời;
- (iii) Vùng phía Đông giáp biển, ưu tiên cho quy hoạch phát triển kinh tế địa phương, hàng đầu là phát triển du lịch, dịch vụ.

**Thứ tư, không cấp phép khai thác mỏ titan nhỏ lẻ:** Việc cấp phép tràn lan trong thời gian qua đã dẫn đến các tình trạng không mong đợi như ngày nay: (i) Nhiều doanh nghiệp, cá nhân không đủ năng lực khai thác chế biến thực sự; (ii) Các doanh nghiệp đã được cấp phép không dám và không có điều kiện đầu tư vào khâu chế biến sâu và càng không có đủ năng lực xử lý vấn đề môi trường; (iii) Hệ quả là quặng titan sau tuyển tinh vẫn tiếp tục được xuất khẩu trái phép. Mặc dù có quy hoạch titan từ năm 2013, nhưng hiện nay việc khai thác quặng titan trên địa bàn Bình Thuận diễn ra manh mún, nhỏ lẻ khắp nơi, chẳng những gây tổn thất nhiều tài nguyên, mà thậm chí thực vật chịu hạn trên cồn cát bị tàn phá, bề mặt địa hình nham nhở, cát bay cát nhảy phát triển mạnh, thúc đẩy quá trình sa mạc hóa với xu thế tiến dần về phía nội đồng, và nhiều xí nghiệp năng lực kém không thể hoàn thổ phục hồi môi trường. Do vậy, việc cấp phép khai thác này cần được xem xét, tính toán kỹ càng trong Quy hoạch titan điều chỉnh, chỉ những công ty có năng lực mạnh, có thể thiết kế mặt bằng công nghiệp, tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật khai thác quặng titan sa khoáng, đảm bảo để khai thác xuống sâu, khắc phục được những tác động xấu đến môi trường và xã hội ở khu khai thác.

**Thứ năm, khai thác titan Bình Thuận phải đạt đến hết độ sâu của tầng quặng theo kết quả điều tra, thăm dò,** vì: Kết quả điều tra của Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ năm 2010 cho thấy trên diện tích 782 km<sup>2</sup> cồn cát đỏ thuộc tỉnh Bình Thuận đã đánh giá được tài nguyên dự tính 333, tài nguyên dự báo 334a là 558 triệu tấn khoáng vật nặng. Quặng titan phân bố từ mặt đất đến độ sâu hơn 100m. Nếu khai thác chỉ đến độ sâu 20-40m như hiện nay và san lấp các moong mỏ, thì hàng trăm triệu tấn tài nguyên sẽ bị chôn vùi vĩnh viễn trong lòng đất, đó là sự lãng phí tài nguyên quá mức. Vì vậy,

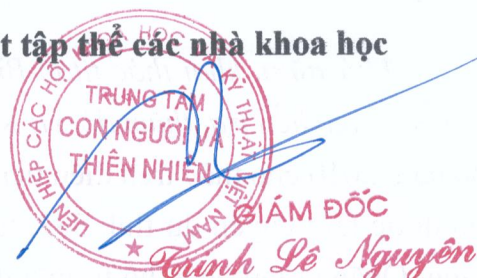
trong Quy hoạch điều chỉnh cần **xác định rõ độ sâu thăm dò và khai thác** là phải hết tầng chứa quặng.

*Thứ sáu, cần tạo cơ chế chính sách ưu tiên đối với các nhà máy chế biến sâu quặng titan, vì:* Chế biến sâu khoáng sản là yêu cầu bắt buộc của Đảng và Nhà nước đối với tất cả các loại khoáng sản nhưng hiện nay ở tỉnh Bình Thuận không có bất kỳ một cơ sở chế biến quặng titan nào, tất cả đều là xuất khẩu quặng titan thô sau tuyển. Trong Quy hoạch titan năm 2013 đã đề cập đến chế biến quặng titan quy mô lớn với công nghệ tiên tiến, sản phẩm chủ yếu là rutil nhân tạo, pigment, titan xốp, titan kim loại ... cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Chế biến quặng titan đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn và công nghệ cao, vì vậy, không nhất thiết yêu cầu các công ty khai thác đầu tư vào chế biến sâu. Cần tạo ra **cơ chế chính sách ưu tiên** để kêu gọi một số nhà đầu tư lớn, có năng lực tham gia vào công đoạn chế biến quặng titan với công nghệ cao, chẳng những tạo ra những sản phẩm titan, zircon chất lượng xuất khẩu, mà còn thu hồi được những sản phẩm phụ đi kèm, quý hiếm trong quặng như nhóm nguyên tố Đất hiếm, đồng thời loại bỏ các chất phóng xạ trong quặng titan để giảm thiểu tác hại đến sức khỏe và môi trường của cộng đồng địa phương. Chính phủ cần yêu cầu các Bộ ngành liên quan đánh giá tính khả thi của nội dung chế biến sâu trong quy hoạch trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc làm này nhằm tránh tình trạng đã và đang xảy ra đối với Quy hoạch 1546 cũng như một số Quy hoạch khác (ví dụ như *Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt đến năm 2020, có xét đến năm 2030*). Hậu quả của sự thiếu khả thi sẽ ảnh hưởng lớn tới phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương khu vực khai thác và đất nước nói chung.

Chúng tôi xin gửi kèm theo Kiến nghị này Bản phân tích chi tiết những bất cập của Quy hoạch titan hiện tại với những dẫn chứng khoa học cụ thể.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị!

Thay mặt tập thể các nhà khoa học



**Liên hệ:** Trung tâm Con người và Thiên nhiên (cơ quan điều phối Liên minh Khoáng sản). Địa chỉ: 24H2 Khu đô thị mới Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: 024 3556-4001. Email: [contact@nature.org.vn](mailto:contact@nature.org.vn)

# PHÂN TÍCH MỘT SỐ BẤT CẬP CỦA QUY HOẠCH TITAN ĐANG ĐIỀU CHỈNH

**Bản phân tích này gửi kèm bản “Kiến nghị về Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng Titan” đang được điều chỉnh.**

## 1. Nhận xét chung

**Thứ nhất:** Về tên gọi, theo Quyết định số 712/QĐ-BCT ngày 8/3/2017 của Bộ Công thương, tên gọi của Quy hoạch này là: “*Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng titan đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035*” (gọi tắt là Quy hoạch titan điều chỉnh), tên gọi này là không phù hợp. Do vậy, không nên và không thể lồng ghép quy hoạch theo kiểu “4 trong 1” như từ xưa đến nay. Đề nghị, Bộ Công Thương cần nghiêm túc xem lại những quy định hiện hành về công tác quy hoạch.

**Thứ hai:** Về thành phần và nội dung không thể thiếu của Quy hoạch là “*Đánh giá tác động môi trường chiến lược*”. Ngoài ra, nội dung về Quy hoạch sử dụng đất cần phải được đề cập, tránh tình trạng chồng lấn giữa Quy hoạch titan điều chỉnh với các Quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác của tỉnh giống như *Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030* theo Quyết định số 1546/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 3/9/2013 trước đây (gọi tắt là Quy hoạch 1546).

**Thứ ba:** Đánh giá thực trạng chung của ngành công nghiệp titan ở Việt Nam cần phải đưa ra các số liệu cụ thể, trong đó các thực trạng cần nhấn mạnh gồm:

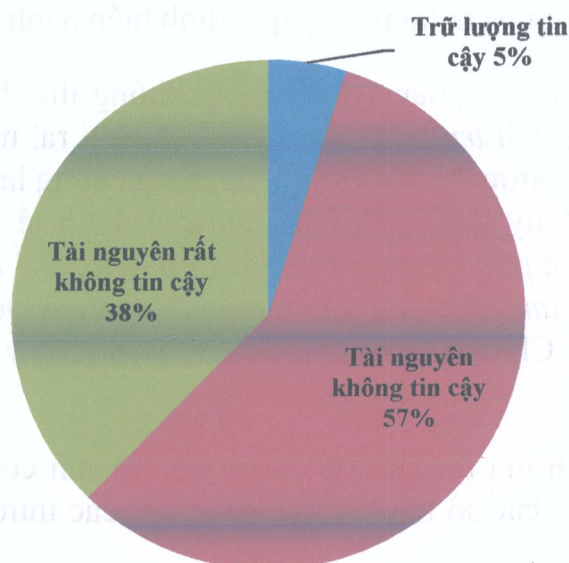
- a. Trong tổng số 13 giấy phép thăm dò đã cấp từ 2012, chỉ có 6 đề án thăm dò được thực hiện, với tổng trữ lượng được phê duyệt chỉ có 37,48 triệu tấn Khoáng vật nặng (KVN), chỉ tăng thêm 8,2 triệu tấn so với Quy hoạch 1546;
- b. Các mục tiêu đề ra trong các quy hoạch trước đều không đạt được;
- c. Phần lớn các dự án được cấp phép khai thác đều có vi phạm về môi trường;
- d. Việc xuất khẩu quặng tinh ilmenite vẫn là chủ yếu. Các thành phần khoáng vật nặng khác như zircon, rutil, monazite hầu như chưa được thu hồi thông qua chế biến;
- e. Công nghệ khai thác tiêu hao nhiều nước, công nghệ chế biến lạc hậu, hệ số thu hồi thấp;

- f. Nhu cầu của nền kinh tế về các sản phẩm có nguồn gốc từ titan rất cao nhưng chưa được đáp ứng (cụ thể như sơn, gốm sứ, que hàn v.v.) vẫn phải nhập khẩu sản phẩm chế biến sâu của titan.

## 2. Cơ sở của Quy hoạch

### 2.1. Chất lượng của trữ lượng quặng đưa vào Quy hoạch titan điều chỉnh phải đảm bảo độ tin cậy:

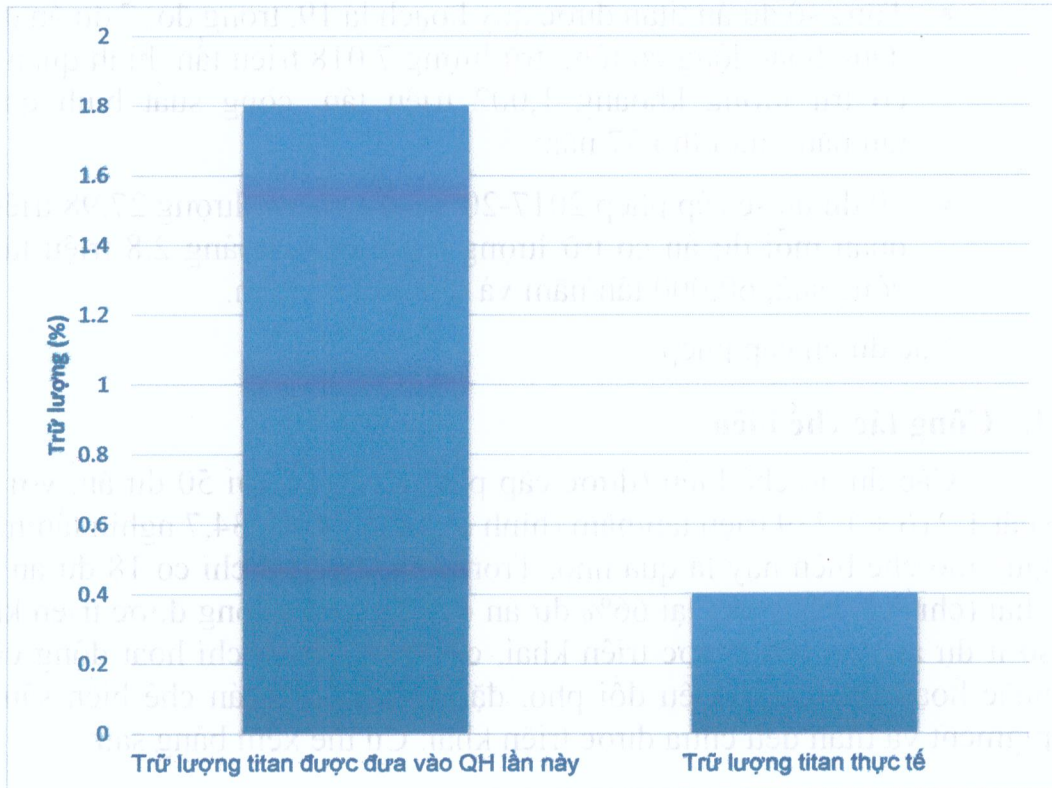
Cơ sở quan trọng nhất của mỗi Quy hoạch là số liệu về trữ lượng. Vì vậy, Quy hoạch titan điều chỉnh cần phải đảm bảo độ tin cậy về trữ lượng, bởi trong tổng số 650,1 triệu tấn KVN cấp C1 còn lại đến 31/12/2016, chỉ có 31,8 triệu tấn được coi là trữ lượng cấp 121 và 122 (tương đương cấp B và C1 được phép đưa vào Quy hoạch khai thác) chỉ chiếm 4,9%. Còn lại là tài nguyên cấp 333 là 373,4 triệu tấn (chiếm 57,4%) và cấp 334a là 244,8 triệu tấn (chiếm 37,7%).



Hình 1. Cơ cấu (chất lượng) của trữ lượng được đưa vào Quy hoạch

### 2.2. Cơ sở tính trữ lượng và tài nguyên của Quy hoạch titan điều chỉnh phải đảm bảo độ tin cậy:

Việc giảm hàm lượng công nghiệp của quặng ilmenite (chỉ tiêu tính trữ lượng và tài nguyên) từ gần 1,8% ( $30\text{kg/m}^3$ ) xuống còn trên 0,4% (giảm 4,5 lần) làm cho “trữ lượng” và “tài nguyên” của quặng titan tăng lên không đúng thực chất. Vì vậy, Quy hoạch titan điều chỉnh cần phải dựa trên cơ sở tính trữ lượng và tài nguyên có độ tin cậy nhằm đảm bảo tính chính xác của con số khi đưa vào Quy hoạch, tránh mâu thuẫn giữa trữ lượng thực tế và trữ lượng được đưa vào Quy hoạch như Quy hoạch 1546 trước đây.



Hình 2. Mâu thuẫn về cơ sở tính trữ lượng và tài nguyên quặng titan

### 3. Công tác quản lý nhà nước về titan

#### 3.1. Thiếu căn cứ khoa học trong việc cấp phép thăm dò và khai thác:

Các dự án đã cấp phép khai thác còn đang hiệu lực đến 12/2026 là 27 giấy phép, với trữ lượng khoảng 21 triệu tấn, tổng công suất (tính theo KVN) khoảng 1,4 triệu tấn/năm, thời hạn tồn tại bình quân của mỗi dự án là 15 năm. Việc cấp phép manh mún, nhỏ lẻ chính là nguyên nhân đã dẫn đến tình trạng khai thác không bài bản, “dễ làm, khó bỏ” gây tổn thất tài nguyên, chưa kể đến những tác động tiêu cực đến môi trường. Bên cạnh đó, việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh trong việc cấp phép thiếu kiểm soát chặt chẽ đã và đang dẫn đến tình trạng cấp phép “chia phần, manh mún”, không có tiêu chí/tiêu chuẩn. Ngoài ra, các tỉnh (kể cả Bình Thuận) hầu như không có đủ các điều kiện (nhân lực, chuyên môn) để thẩm tra các dự án và cấp phép.

#### 3.2. Tác động của việc cấp phép thiếu căn cứ khoa học:

Trên cơ sở khảo sát và điều tra của nhóm các chuyên gia Liên minh khoáng sản (LMKS) đặc biệt trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, vốn được xem là trung tâm công nghiệp titan, việc cấp phép mở manh mún, nhỏ lẻ và không hết tầng chứa quặng của cơ quan cấp phép đã và đang gây ra thảm họa cho ngành titan.

*Cụ thể về các dự án được cấp phép:*

- Tổng số dự án titan được quy hoạch là 19, trong đó: 7 dự án đã cấp phép đang hoạt động có tổng trữ lượng 7,018 triệu tấn, bình quân mỗi dự án có trữ lượng khoảng 1,002 triệu tấn, công suất bình quân 54.419 tấn/năm, tuổi thọ 37 năm.
- 10 dự án sẽ cấp phép 2017-2026 có tổng trữ lượng 27,98 triệu tấn, bình quân mỗi dự án có trữ lượng được cấp khoảng 2,8 triệu tấn, quy mô công suất 60.000 tấn/năm và tuổi thọ 42 năm.

#### Các dự án cấp phép

#### 4. Công tác chế biến

Các dự án chế biến (được cấp phép) hiện có tới 50 dự án, với tổng công suất 1,216 ÷ 1,739 triệu tấn/năm (bình quân từ 24,3 ÷ 34,7 nghìn tấn/năm/dự án). Quy mô chế biến này là quá nhỏ. Trong khi đó, mới chỉ có 18 dự án được triển khai (chiếm 34%), còn lại 66% dự án chế biến đã không được triển khai. Trong số ít dự án chế biến được triển khai, có nhiều dự án chỉ hoạt động cầm chừng, hoặc hoạt động theo kiểu đối phó, đặc biệt, các dự án chế biến sâu như rutil, pigment và titan đều chưa được triển khai. Cụ thể xem bảng sau:

**Bảng 1:** Tình trạng đầu tư của các dự án chế biến

Dự án chế biến hiện đã cấp phép	Tổng số dự án	Tổng công suất, nghìn tấn/năm		Tình trạng	
		2015	2030	Đang sản xuất	Chưa đầu tư
Xi titan	21	945.0	1001.0	3	18
Ilmenite hoàn nguyên	3	60.0	60.0	2	1
Zircon siêu mịn & zircon hợp chất	19	151.5	208.0	12	7
Rutil nhân tạo	2	60.0	120.0	0	2
Pigment	3	0	300.0	0	3
Titan xốp - titan kim loại - hợp kim titan	2	0	50.0	0	2
<b>Tổng</b>	<b>50</b>	<b>1216.5</b>	<b>1739.0</b>	<b>17</b>	<b>33</b>

Mặc dù công suất chế biến được đầu tư rất lớn nhưng thực tế khi đi vào hoạt động lại rất thấp (ví dụ, năm 2015, các nhà máy chế biến ilmenite hoàn nguyên chỉ chế biến được 2641 tấn (đạt 4,4% công suất cấp phép). Các nhà máy chế biến xi titan chỉ chế biến được 13.348 tấn (đạt 1,4% công suất cấp phép). Các nhà máy chế biến rutil có sản lượng cao nhất, nhưng cũng chỉ hoạt động ở mức



18,5% công suất được cấp phép). Đây là tình trạng lách luật từ khâu cấp phép đến khâu triển khai trên thực tế, cụ thể như sau.

**Bảng 2:** Tình trạng hoạt động của các dự án chế biến năm 2015

Loại dự án chế biến	Công suất, tấn/năm		Tỷ lệ hoạt động, %
	Đã cấp phép	Hoạt động thực tế	
Ilmenite hoàn nguyên	60.000	2.641	4,4%
Xi titan	945.000	13.348	1,4%
Zircon-Monazite	151.500	11.847	7,8%
Rutil	60.000	11.112	18,5%

### 5. Bất cập giữa giá xuất khẩu với giá tiêu thụ trong nước:

Quặng ilmenite đã qua chế biến sâu (hoàn nguyên) có giá xuất khẩu rất thấp (chỉ bằng 18-30%) so với giá bán nội địa. Trong khi quặng ilmenite tinh (chỉ qua chế biến thô, gây ô nhiễm nhiều) lại có giá xuất khẩu cao hơn 1,5 lần.

Giá xuất khẩu của các loại sản phẩm đã qua chế biến sâu đều có biến động lớn, khó lường; tuy có giảm - có tăng nhưng giảm thì “sâu” còn tăng lại không đáng kể (ilmenite hoàn nguyên giảm 44%, rutil giảm 36%, bột zircon giảm 11%, xi titan tăng 3%, monazite tăng 15%, v.v.). Cụ thể xem bảng sau:

**Bảng 3:** Giá tiêu thụ các sản phẩm chế biến sâu

Sản phẩm chế biến	Giá bán 2015, \$/tấn			Giá bán 2016, \$/tấn		
	Nội địa	Xuất khẩu	XK/NĐ, %	Nội địa	Xuất khẩu	XK/NĐ, %
Quặng ilmenite	NA <sup>1</sup>	63.4	NA	37.4	58.3	155
Ilmenite hoàn nguyên	516.2	156.4	30,3	478.0	88.0	18
Xi titan	NA	718.9	NA	620	743.5	120
Monazite	330.6	1287.8	389,5	NA	1487	NA
Tinh quặng zircon	577.9	488.6	84.5	847.6	NA	NA
Bột zircon	972.3	948.2	97	894.2	850.4	95
Rutil	409.0	807.3	197	433.6	518.0	119

<sup>1</sup> NA: chưa có đánh giá

Số liệu thống kê từ năm 2013 đến 6 tháng đầu năm 2016 (3,5 năm gần đây) của các doanh nghiệp trong Hiệp hội titan cho thấy:

- Bình quân khối lượng tiêu thụ 239.595 tấn/năm. Trong đó, xuất khẩu 166.556 tấn, tiêu thụ trong nước 70.039 tấn;
- Tổng khối lượng sản phẩm titan chế biến sâu các loại được tiêu thụ trong 3,5 năm là 838.584 tấn. Trong đó: xuất khẩu 582.947 tấn (chiếm tỷ trọng 70%), tiêu thụ nội địa 255.638 tấn (30%);
- Tổng giá trị hàng hóa tiêu thụ là 3.966 tỷ đồng, giá bán bình quân 4,73 triệu đồng/tấn. Trong đó, doanh thu xuất khẩu là 2.668 tỷ đồng (giá bình quân 4,578 triệu đồng/tấn), doanh thu nội địa là 1.298 tỷ đồng (giá bình quân 5,076 triệu đồng/tấn - cao hơn giá xuất khẩu 10%).

**Bảng 4:** Thị trường tiêu thụ các sản phẩm từ titan trong các năm gần đây

Tên sản phẩm	Thị trường	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
		Khối lượng (tấn)	Giá bán bình quân, (1000đ)	Khối lượng (tấn)	Giá bán bình quân (1000đ)	Khối lượng (tấn)	Giá bán bình quân (1000đ)	Khối lượng (tấn)	Giá bán bình quân (1000đ)
Tinh quặng ilmenite	XK <sup>2</sup>	290376	2605	83345	2261	40291	1398	29368	1283
	Nội địa	70221	1962	70304	2344	16179	<b>1450</b>	29248	<b>1331</b>
Xi titan các loại	XK	14087	21165	7871	14277	8109	12982	2776	12478
	Nội địa	5180	<b>23136</b>	6000	<b>15607</b>	5820	<b>14191</b>	5225	13640
Rutil các loại	XK	7652	9000	9596	8559	3183	12916	71	11395
	Nội địa	4871	11734	6871	10188	10538	8817	2595	9306
Zircon mịn và siêu mịn	XK	22978	13254	20687	10431	4748	15805	946	18707
	Nội địa	2316	13433	3908	13021	6872	17052	1702	18160
Monazite	XK	2815	18262	1731	19189	1256	28332	158	3271
	Nội địa	100	10600	0	0	70	7273	0	0
Ilmenite hoàn nguyên	XK	14034	6450	7246	5429	2623	3440	7000	1935
	Nội địa	1802	12750	2094	12000	2739	11356	983	10515

Từ số liệu bảng trên cho thấy:

- Giá xuất khẩu thấp hơn giá tiêu thụ trong nước có thể là do các doanh nghiệp gian lận hải quan, khai báo không trung thực nhằm trốn các loại thuế tính trên giá bán (như thuế tài nguyên nước 18%, tiền cấp quyền khai thác 5%, phí bảo vệ môi trường 70.000 đồng/tấn, phí sử dụng tài nguyên nước 3000 đồng/tấn, tiền thuê đất khai thác 2000 đồng/tấn, hỗ trợ địa phương 110.000 đồng/tấn).

<sup>2</sup> XK: Xuất khẩu

- Giá năm giảm sâu ở các sản phẩm như tinh quặng ilmenite và ilmenite hoàn nguyên.

## 6. Về quy hoạch thăm dò

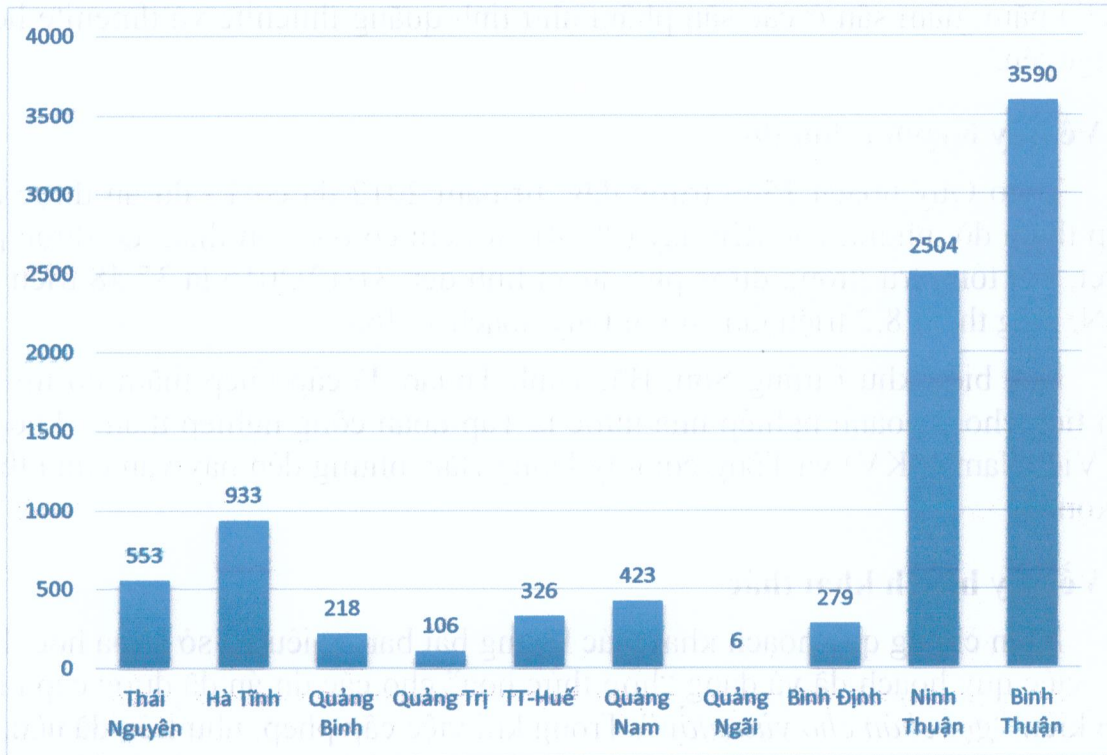
Theo Quy hoạch 1546 trước đây, từ năm 2012 đã có 13 dự án được cấp phép thăm dò, nhưng cho đến nay (2018) mới chỉ có 6 dự án thăm dò được phê duyệt, với tổng trữ lượng được phê duyệt tính đến 31/12/2016 là 37,48 triệu tấn KVN, tăng thêm 8,2 triệu tấn so với Quy hoạch 1546.

Đặc biệt, khu Lương Sơn, Bắc Bình Thuận đã cấp phép thăm dò tới 2/3 diện tích cho 2 doanh nghiệp nhà nước là Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tổng công ty Đông Bắc, nhưng đến nay vẫn chưa thăm dò xong.

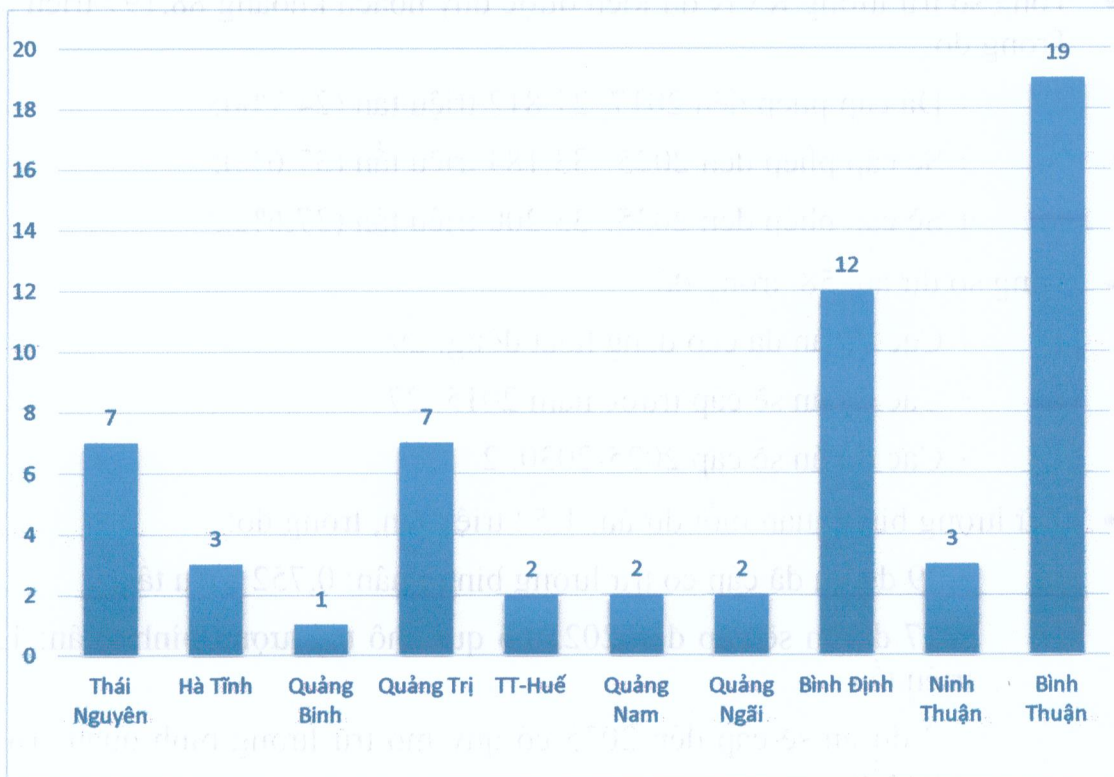
## 7. Về quy hoạch khai thác

Nhìn chung quy hoạch khai thác không bài bản, thiếu cơ sở khoa học. Đặc biệt, việc quy hoạch đã và đang “hợp thức hóa” cho các dự án đã được cấp phép theo kiểu “gọt chân cho vừa giày”. Trong khi việc cấp phép, như trên đã nêu, rất manh mún, và theo kiểu “chia phần”. Vì vậy, tính chất quy hoạch đã không đạt được. Vấn đề bố trí, phân bổ lực lượng sản xuất (nội dung chính trong Quy hoạch) của nền kinh tế về titan không tối ưu, không bài bản. Cụ thể như sau:

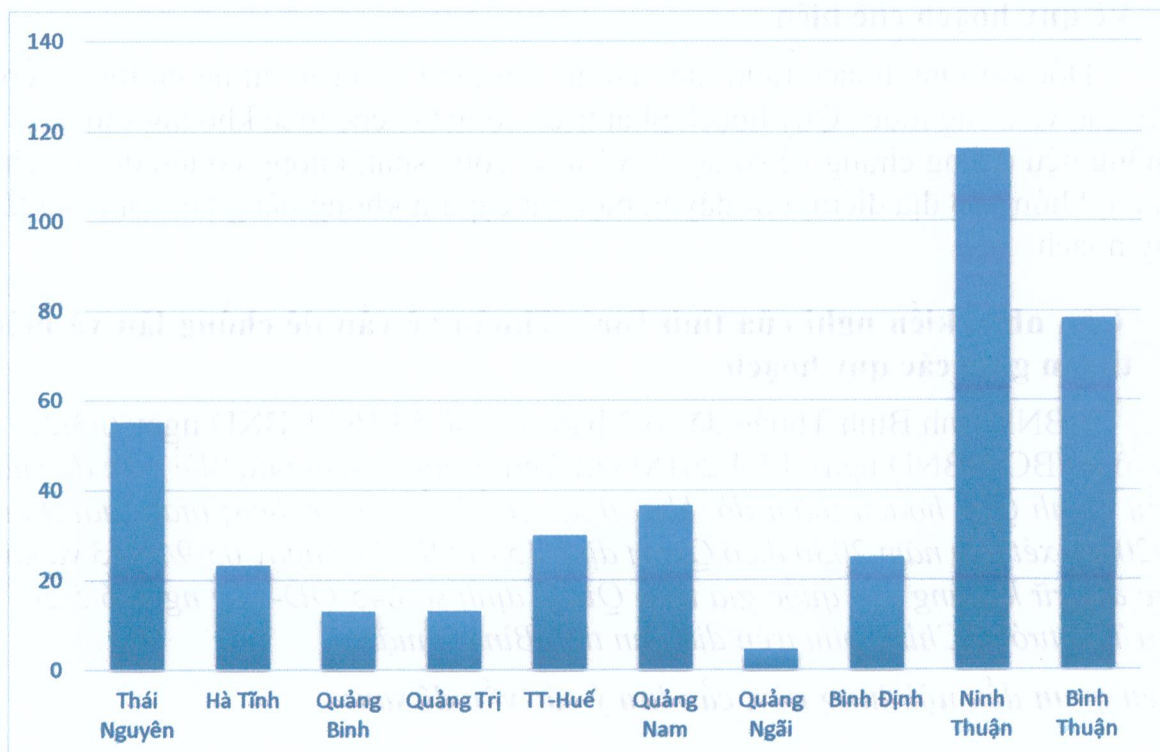
- Tổng số trữ lượng KVN dự kiến được quy hoạch khoảng 88,197 triệu tấn. Trong đó:
  - + Đã cấp phép đến 2017: 21,812 triệu tấn (24,7%);
  - + Sẽ cấp phép đến 2025: 33,184 triệu tấn (37,6%);
  - + Sẽ cấp phép đến 2035: 33,200 triệu tấn (37,6%).
- Tổng số dự án: 58, trong đó:
  - + Các dự án đã cấp đang hoạt động: 29
  - + Các dự án sẽ cấp trước năm 2015: 27
  - + Các dự án sẽ cấp 2025-2030: 2
- Trữ lượng bình quân mỗi dự án: 1,52 triệu tấn, trong đó:
  - + 29 dự án đã cấp có trữ lượng bình quân: 0,752 triệu tấn.
  - + 27 dự án sẽ cấp đến 2025 có quy mô trữ lượng bình quân: 1,23 triệu tấn.
  - + 2 dự án sẽ cấp đến 2035 có quy mô trữ lượng bình quân: 16,60 triệu tấn.



Hình 3: Trữ lượng huy động phân bổ theo tỉnh, 1000 tấn KVN



Hình 4: Số lượng dự án phân bổ theo các tỉnh



Hình 5: Quy mô bình quân mỗi dự án, 1000 tấn/năm

#### Nhận xét:

- 7.1. Về lý thuyết, bài toán tối thiểu của mọi quy hoạch ngành khai khoáng là xác định quy mô dự án tối ưu theo TRỮ LƯỢNG - CÔNG SUẤT - TUỔI THỌ.
- 7.2. Các dự án được Bộ Công Thương quy hoạch “chạy theo” đề hợp pháp hóa việc cấp phép thiếu trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) đã không dựa trên bất cứ cơ sở tối thiểu nào về khai khoáng. Cụ thể:
  - 28 dự án đã được cấp phép tính đến 2017: có tổng trữ lượng 21,9 triệu tấn, với tổng công suất theo KVN là 1,455 triệu tấn/năm, công suất bình quân mỗi dự án 53.000 tấn/năm, tuổi thọ bình quân của dự án 15 năm.
  - 27 dự án dự kiến sẽ được cấp phép từ 2017 đến 2025: có tổng trữ lượng 33,2 triệu tấn, với tổng công suất theo KVN là 0,892 triệu tấn/năm, công suất bình quân mỗi dự án 33.000 tấn/năm, tuổi thọ bình quân của dự án 37 năm.

Nếu như vậy, từ nay đến 2025, khoáng sản titan của Việt Nam sẽ bị “băm nát” bởi 55 dự án, có công suất bình quân 42.667 tấn/năm, có tuổi thọ bình quân 23,47 năm, khai thác titan theo kiểu “thỏ phi”. Vì vậy với Quy hoạch titan điều chỉnh cần phải cân nhắc kỹ vấn đề nêu trên.

vấn đề “chồng lấn” (như đã nêu trên) cần phải thực hiện một cách HÀI HÒA, TRIỆT ĐỂ, và KHOA HỌC trên nguyên tắc:

- **Các dự án du lịch** cần được quy hoạch “bám biển” và không nên manh mún, phải tính đến (ưu tiên) các dự án lớn, có hiệu quả và có tầm cỡ quốc gia như dự án Dubai. Để tránh tình trạng thất thoát tài nguyên khoáng sản vĩnh viễn, trước khi triển khai các dự án du lịch này, khi giải phóng mặt bằng, cần yêu cầu tổ chức khai thác titan tại các vị trí xây dựng tuân theo yêu cầu của Luật Khoáng sản. Việc này là hoàn toàn khả thi vì chỉ có chủ đầu tư của các dự án du lịch lớn mới đủ khả năng để khai thác nhanh.
- **Các dự án điện mặt trời** cần được quy hoạch “gom” tập trung vào một vùng có đủ diện tích khoảng 3000 ha và chia thành từng trang trại (lô) có diện tích khoảng 100 ha/lô (giống như đất nền của các khu đô thị). Tại “khu đô thị” điện mặt trời này, UBND tỉnh sẽ đầu tư hạ tầng (đường) và EVN sẽ đầu tư các công trình đấu nối. Các dự án điện mặt trời đã được cấp phép, đang bị chồng lấn sẽ được đưa vào “khu đô thị” điện mặt trời tùy theo quy mô với diện tích phù hợp.
- **Các dự án điện gió** cần được và chỉ có thể xây dựng tại những nơi không có chứa titan sa khoáng. Vì tầng chứa khoáng sản titan tại Bình Thuận dày khoảng 100-120m (kể từ mặt đất). Thực tế cho thấy, trong tầng chứa titan sa khoáng (chủ yếu là cát) việc xây dựng các nền móng của các tuabin gió là không khả thi về kinh tế (chi phí rất cao, móng phải sâu và rộng).
- **Các dự án titan** cần được quản lý các dự án titan theo nguyên tắc: (i) Các dự án khai thác phải có quy mô đủ lớn để đảm bảo tính hiệu quả của quy mô, và có thời gian tồn tại đủ dài (ít nhất 30 năm) để đảm bảo thời gian khấu hao/thu hồi vốn. (ii) Không xuất khẩu quặng ilmenite thô: chỉ cấp phép khai thác khi có các dự án chế biến đã được triển khai và/hoặc đã ký được hợp đồng chế biến sâu với các doanh nghiệp có cơ sở chế biến đã được đầu tư thực sự trên địa bàn.
- **Các dự án chế biến:**
  - (i) Vốn đầu tư cho khâu chế biến thường rất lớn. Vì vậy, trước hết, trong Quy hoạch cần chấp nhận một thực tế ở Việt Nam chưa có thị trường rộng rãi để tiêu thụ các sản phẩm titan chế biến sâu. Vì vậy, mức độ chế biến tùy thuộc vào thị trường và do doanh nghiệp quyết định, không nên quy định cứng nhắc về chất lượng sản phẩm khi xuất khẩu. Ví dụ, nếu quy định hàm lượng  $TiO_2$  xuất khẩu phải trên 52%, trong khi có thị trường chỉ cần hàm lượng 45% thì việc đầu tư vào chế biến của doanh nghiệp (nâng hàm lượng từ 45% lên trên 50%) sẽ rất không có hiệu quả. Tương tự, nếu quy định cỡ hạt của zircon khi xuất khẩu, trong khi thị trường chỉ yêu cầu cỡ hạt lớn,

thì việc đầu tư vào khâu nghiên sẽ không mang lại hiệu quả vì tốn điện năng (trong khi Việt Nam đang thiếu điện).

(ii) Mặc dù vậy, *quy mô của các dự án* chế biến sâu cần quy định mức tối thiểu, như: xỉ titan phải >200.000 tấn/năm; sản phẩm  $TiO_2$  >100.000 tấn/năm (đối với zircon và monazite không cần quy định).

(iii) Đối với Việt Nam, vì tiềm năng đất hiếm có hạn, cần khuyến khích các doanh nghiệp chế biến sâu monazite để thu hồi triệt để các loại đất hiếm (suất đầu tư không lớn, chỉ khoảng 40-50 tỷ đồng).

###

